

CÔNG TY TNHH VÌ TƯƠNG LAI VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VÌ TƯƠNG LAI VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM FOR FUTURE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VTLVN CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108214543

3. Ngày thành lập: 04/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 96 Ngõ Đại Đồng, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0963088859

Fax:

Email: forchildrenvietnam@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Hoạt động nghiên cứu thị trường, xúc tiến và quảng bá du lịch cho các mục đích hội nghị, tham quan thông qua việc cung cấp thông tin, trợ giúp tổ chức tại các cơ sở lưu trú trong nước, các trung tâm hội nghị và các điểm giải trí; dịch vụ trao đổi khách, kết nối tua và các dịch vụ đặt chỗ khác có liên quan đến du lịch như vận tải, khách sạn, nhà hàng, cho thuê xe, dịch vụ giải trí, thể thao. Hoạt động bán vé xem tại các nhà hát, xem các sự kiện thể thao, tham quan bảo tàng, dịch vụ giải trí.	7920
2.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển	7730
3.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: Rau, quả tươi, đông lạnh hoặc được bảo quản, chế biến; Sữa, sản phẩm từ sữa và trứng; Thịt và sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, tươi, đông lạnh và chế biến; Hàng thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến; Bánh, mứt, kẹo; Thực phẩm khác.	4722
4.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ không chứa cồn: các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có ga như: coca cola, pepsi cola, nước cam, chanh, nước quả khác...; Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác.	4723

5.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc; Bán lẻ hàng lông thú; Bán lẻ trang phục khác như găng tay, khăn, bít tất, cà vạt, dây đeo quần...; Bán lẻ giày dép; Bán lẻ đồ da và giả da; Bán lẻ hàng du lịch bằng da và giả da.	4771
6.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: Bán lẻ thuốc; Bán lẻ dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.	4772
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230(Chính)
8.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô ((Điều 9 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014)	4933
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn.	5229
10.	Giáo dục thể thao và giải trí Chi tiết: Dạy các môn thể thao; Dạy thể thao, cắm trại; Hướng dẫn cổ vũ; Dạy thể dục; Dạy cưỡi ngựa; Dạy bơi; Huấn luyện viên, giáo viên và các hướng dẫn viên thể thao chuyên nghiệp; Dạy võ thuật; Dạy chơi bài; Dạy yoga.	8551
11.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục; Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; Dịch vụ kiểm tra giáo dục; Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
12.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Hoạt động chế biến và phục vụ đồ uống cho khách hàng tiêu dùng tại chỗ của các quán bar, quán rượu;...	5630
13.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629
14.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ của các cửa hàng chuyên doanh gạo, ngô	4721

15.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Điều tra vào thị trường tiềm năng, sự chấp nhận và tính liên quan của sản phẩm và thói quen mua sắm của người tiêu dùng cho mục đích xúc tiến bán và phát triển những sản phẩm mới, bao gồm kết quả phân tích thống kê; Điều tra vào ý kiến thu thập của công chúng về những sự kiện chính trị, kinh tế và xã hội và kết quả phân tích thống kê.	7320
16.	Cho thuê xe có động cơ	7710
17.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Đồ dệt, trang phục và giày dép; Đồ đạc, gồm sứ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo...; Sách, tạp chí; Máy móc và thiết bị sử dụng bởi những người nghiệp dư hoặc có sở thích riêng như các dụng cụ cho sửa chữa nhà; Hoa và cây; Thiết bị điện cho gia đình.	7729
18.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cung cấp lao động theo yêu cầu của khách hàng trong một thời gian hạn định để bổ sung vào lực lượng lao động của khách hàng, những người được tuyển dụng là lao động của khu vực dịch vụ lao động tạm thời. Tuy nhiên, các đơn vị được phân loại ở đây không thực hiện việc giám sát trực tiếp lao động của họ trong khi làm việc cho khách hàng.	7820
19.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
20.	Đại lý du lịch Chi tiết: Hoạt động của các cơ quan chủ yếu thực hiện việc bán các sản phẩm du lịch, tua du lịch.	7911
21.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Hoạt động thu xếp, kết nối các tua đã được bán thông qua các đại lý du lịch hoặc trực tiếp bởi điều hành tua. Các tua du lịch có thể bao gồm một phần hoặc toàn bộ các nội dung: ăn, thăm quan các điểm tham quan du lịch như bảo tàng, di tích lịch sử, di sản văn hóa, nhà hát, ca nhạc hoặc các sự kiện thể thao.	7912
22.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Quán ăn tự phục vụ; Xe bán hàng ăn lưu động; Hàng ăn uống trên phố, trong chợ	5610
23.	In ấn Chi tiết: in áp phích, mục lục quảng cáo, tờ quảng cáo và các ấn phẩm quảng cáo khác. (Điều 3 Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016)	1811
24.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Hoạt động lưu giữ, kho bãi đối với các loại hàng hoá trong hầm chứa, bể chứa, kho chứa hàng hoá thông thường, kho đông lạnh...	5210

